

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2023/HS-ST
Ngày: 17 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ PLEIKU- TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Đức và bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thủy S Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2022/TLST-HS ngày 02/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST-HS ngày 07/7/2023 đối với bị cáo:

Vũ Thị Ngọc H, sinh năm 1993 tại Bình Định; Nghề nghiệp: Tự do; Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh G; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh H; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trung T và bà Tôn Nữ Ngọc N; Bị cáo có chồng đã ly hôn, có 03 con sinh năm 2010, sinh năm 2015 và 2020; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2022 cho đến nay 26/11/2022 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại NH tạm giữ công an thành phố Pleiku. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Ông **Trần Công H**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

* *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1990; Địa chỉ: 18/15 Tuệ Tĩnh, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Ông **Hoàng Minh L**, sinh năm 1992; Hiện đang tại NH tạm giữ Công an thành phố Pleiku. Vắng mặt

- Ông **Lê Xuân S**, sinh năm 1996: Địa chỉ: Tổ 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh G. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị Ngọc H và anh Trần Công H có quan hệ vợ chồng nhưng đã ly hôn ngày 02/7/2019. Sau khi ly hôn, H sống chung như vợ chồng với Hoàng Minh L tại phòng trọ ở số 78 đường Phùng Khắc Khoan, phường Yên Đỗ, TP.Pleiku và nuôi 01 người con chung của H với anh Hùng. H và L có quen biết bà Lê Thị Thanh T. Anh Hùng có xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, 81C1-130.99; giấy đăng ký xe này đứng tên ông Trần Công Hạnh (là cha của anh Hùng) và được anh Hùng để trong cốp xe. Khoảng 13 giờ ngày 25/11/2020, H đến gặp anh Hùng hỏi mượn xe mô tô 81C1-130.99 để đi đón con, hẹn một lát sau sẽ quay lại trả; anh Hùng đồng ý và giao xe mô tô 81C1-130.99 cho H mượn. Sau khi đi đón con xong, H điều khiển xe mô tô 81C1-130.99 về phòng trọ, thì L hỏi mượn xe để đi công việc ở thị xã An Khê; H đồng ý. L điều khiển xe mô tô 81C1-130.99 đi giải quyết công việc ở thị xã An Khê xong, thì tiếp tục điều khiển xe đến cầm cố cho ông Lê Xuân S lấy số tiền 20.000.000 đồng để giải quyết công việc cá nhân. Đến chiều ngày 25/11/2020, do không thấy H đem xe mô tô 81C1-130.99 đến trả, nên anh Hùng gọi điện thoại yêu cầu H trả xe. Lúc này, H gọi điện cho L thì được biết L đã cầm cố xe mô tô 81C1-130.99 cho ông S ở thị trấn K'Bang, huyện K'Bang, tỉnh Gia Lai. Do không có tiền chuộc lại xe mô tô 81C1-130.99 để trả cho anh Hùng, nên đầu tháng 12/2020, H và L đến gặp và nhờ bà T đi chuộc lại xe mô tô 81C1-130.99, thì bà T đồng ý. Ngày 04/12/2020, L dẫn bà T đến huyện K'Bang gặp ông S để bà T chi ra 21.000.000 đồng chuộc lại xe mô tô 81C1-130.99; sau khi chuộc xe, thì bà T cất giữ (xem như bà T nhận cầm cố xe của H và L). Ngày 06/12/2020, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô 81C1-130.99 của anh Hùng để bán lấy tiền tiêu xài, nên đến gặp bà T và trao đổi, đề nghị bà T mua xe mô tô 81C1-130.99. Bà T biết H và Hùng trước đây có quan hệ vợ chồng và xe mô tô 81C1-130.99 có giấy đăng ký đứng tên ông Trần Công Hạnh (là cha của anh Hùng), nên đồng ý mua với giá 29.000.000 đồng. H viết giấy bán xe cho bà T với nội dung: *"Hôm nay ngày 6/12/2020 tôi tên Vũ Thị Ngọc H sinh năm 1993; CMND số 230979500, địa chỉ 194/3 Quyết Tiến, phường Ia Kring, TP.Pleiku; số điện thoại: 0931602569. Tôi có bán chiếc xe SH, biển số 81C1-130.99 cho chị Lê Thị Thanh T; địa chỉ tại Ia Grai gia lai. Tôi xin bao tranh chấp hợp pháp. Có chuyện gì tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và tôi có thuê lại chiếc xe này, thời gian là 10 ngày, tôi sẽ đóng tiền đúng thời hạn. Nếu không đúng thời hạn chị T có quyền bán xe. Người bán Vũ Thị Ngọc H"* đưa cho bà T giữ; bà T trừ tiền chuộc xe từ ông S 21.000.000 đồng, nên trả cho H 8.000.000 đồng. Sau khi viết giấy bán xe cho bà T, H nói thêm: Trong vòng 10 ngày, H có tiền thì chuộc lại xe;

nếu hơn 10 ngày H không chuộc thì chiếc xe do bà T toàn quyền quyết định. Số tiền 8.000.000 đồng nhận của bà T nêu trên, sau đó H đã sử dụng tiêu xài hết. Sau đó H mượn thêm T 3.000.000 đồng nhưng thực tế trong tiền bán xe. Đối với bà T, sau 10 ngày mua xe mô tô 81C1-130.99 của H thì liên lạc để hỏi H có chuộc lại xe không, nhưng không liên lạc được. Do vậy, ngày 20/12/2020 bà T đăng lên mạng xã hội Facebook rao bán xe mô tô hiệu Honda, loại SH, biển số 81G1-130.99. Sau khi bà T rao bán xe mô tô 81C1-130.99 trên mạng xã hội Facebook, thì anh Hùng phát hiện được là xe của mình, nên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku trình báo.

Qua định giá, xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, biển số 81C1-130.99 của anh Trần Công H, bị Vũ Thị Ngọc H chiếm đoạt ngày 06/12/2020, có trị giá 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô trên cùng với giấy đăng ký xe cho anh Hùng.

Qua trưng cầu giám định, xác định: Chữ viết, chữ ký trên giấy bán xe đề ngày 06/12/2020 là do Vũ Thị Ngọc H viết ra. Sau khi giám định, Cơ quan điều tra lưu giữ giấy bán xe nêu trên vào hồ sơ vụ án.

Sau khi xác minh, làm rõ vụ việc và trưng cầu định giá, trưng cầu giám định, ngày 20/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku khởi tố vụ án, ngày 18/9/2021 khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với Vũ Thị Ngọc H về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Ngày 22/11/2022, H bị bắt theo Quyết định truy nã. Sau khi bị bắt, H đã khai nhận toàn bộ hành vi mượn, sau đó chiếm đoạt xe mô tô 81C1-130.99 của anh Trần Công H như nêu trên.

Về dân sự: Sau khi được nhận lại xe mô tô 81C1-130.99 cùng với giấy đăng ký xe, anh Trần Công H không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự. Bà Lê Thị Thanh T yêu cầu Vũ Thị Ngọc H bồi thường số tiền 32.000.000 đồng, là tiền bà T đã chi ra để chuộc và mua xe mô tô 81C1-130.99; hiện H chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 14/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Vũ Thị Ngọc H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thị Ngọc H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51, 38, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thị Ngọc H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Lê Thị Thanh T số tiền 32.000.000 đồng; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHnh phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vũ Thị Ngọc H và anh Trần Công H có quan hệ vợ chồng nhưng đã ly hôn. Ngày 25/11/2020, H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, biển số 81C1-130.99, trị giá 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng) của anh Hùng để đưa đón con, nhưng sau đó không trả lại xe cho anh Hùng, mà cho Hoàng Minh L là người sống chung như vợ chồng với H mượn, sử dụng. L đã thế chấp xe mô tô nói trên cho S ở Kbang lát 20.000.000 đồng. Để có tiền chuộc xe thì ngày 06/12/2020 L đã nhờ T chuộc xe từ S với số tiền 21.000.000 đồng. Ngày 06/12/2020, H thỏa thuận bán xe trên cho bà Lê Thị Thanh T lấy 29.000.000 đồng. Sau đó mượn thêm T 3.000.000 đồng nhưng thực tế tiền bán xe. Ngày 20/12/2020, bà T rao bán lại xe mô tô 81C1-130.99 trên mạng xã hội Facebook, thì anh Hùng phát hiện, trình báo cho Cơ quan điều tra. Ngày 22/11/2022, H bị bắt theo Quyết định truy nã. Hình vi đó của bị cáo Vũ Thị Ngọc H đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ Hình vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, Hình vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an của xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Xét tính chất, mức độ Hình vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[5] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải bồi thường cho bà Lê Thị Thanh T số tiền 32.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an tHnh phố Pleiku đã xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện:

Đối với Hoàng Minh L là người mượn xe mô tô 81C1-130.99 từ H để sử dụng, nhưng sau đó mang đi cầm cố ở huyện K'Bang, tỉnh Gia Lai lấy 20.000.000 đồng. L khai sử dụng khoản tiền này để chi tiêu trong gia đình cùng với H. H khai tại phiên tòa ngày 11/4/2023 số tiền 20.000.000 đồng L cầm cố cho S thì L và H sử dụng chung và để trả nợ. Tại phiên tòa ngày 17/8/2023 H khai số tiền 20.000.000 đồng không biết L làm gì. Mặt khác tại phiên tòa ngày 11/4/2023 người có quyền L, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thanh T trình bày: Sau khi chuộc xe từ Kbang về đến Pleiku thì H lên nh T viết giấy bán xe cho T. Sau khi bán xe được một thời gian, thì L và H đều gọi điện thoại cho T để lấy thêm 3.000.000 đồng vì tại thời điểm này giá xe cao hơn so với 29.000.000 đồng nên T đồng ý và chuyển vào tài khoản của L. Những nội dung này đã trả hồ sơ điều tra bổ sung theo thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 163 của Bộ luật Hình sự, nhưng Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Pleiku nhận thấy Hnh vi của L không có dấu hiệu phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm với H. Hội đồng xét xử kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét điều tra xử lý những nội dung này của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo thẩm quyền.

[8] Đối với bà Lê Thị Thanh T, là người giúp L chuộc lại xe mô tô 81C1-130.99 ở huyện K'Bang, tỉnh Gia Lai, quản lý xe trên, sau đó mua lại xe từ bị cáo H, qua điều tra xác định: Bà T và L có quen biết nhau; bà T biết H trước kia là vợ của anh Trần Công H, nhưng đã ly hôn. Khi đồng ý giao dịch, mua xe mô tô 81C1-130.99 từ bị cáo, bà T không biết đó là tài sản của anh Hùng cho H mượn và đã bị H chiếm đoạt trái phép. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku không xem xét, xử lý đối với bà T về Hnh vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Ngọc H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (23/11/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Vũ Thị Ngọc H phải bồi thường cho bà Lê Thị Thanh T số tiền 32.000.000 đồng (*Ba mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Vũ Thị Ngọc H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2023), bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa là kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Loan Phương

